**TUẦN 29**

**Thứ hai ngày 5 tháng 4 năm 2021**

**Chào cờ đầu tuần**

--------------------------------------------------------------

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 1),tr 64, 65**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Củng cố quy tắc tính và mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

- Đặt tính và thực hiện được phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số.

- Tính nhẩm được các phép cộng và trừ (không nhớ) số có hai chữ số.

- Thực hiện được phép trừ và phép cộng số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

***2. Phát triển năng lực:***

- Đọc hiểu và tự nêu được các bài toán yêu cầu đặt phép tính.

- Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập, học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về trừ các số có hai chữ số cho số có hai chữ số, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

***3. Phát triển phẩm chất chung:***

- Trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồdùngdạy - học:**

GV: Thước kẻ để vẽ hình biểu diễn khoảng cách các quả cầu.

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động:** Trò chơi – Nhanh như chớp nhí- Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình  50 – 30 =…… 64 – 40 =……  25 + 21 =…… 12 + 32 =……  62 +13 =…… 30 – 10 =……  - GVnhận xét.  **2.  Hoạt động 2:**  - GV giới thiệu bài, ghi đề.  **3. Hoạt động 3: Thực hành – luyện tập**  **\* Bài 1:Gọi HS nêu yêu cầu**  a) - GV hỏi HS cách đặt tính.  -GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép tính.  -GV gọi 4 HS lên bảng làm và yêu cầu HS dưới lớp làm bài vào bảng con.  - GV sửa bài trên bảng và nhận xét bài ở bảng con.  b) Tính nhẩm  - GV hướng dẫn HS bài đầu tiên  - H: 20 còn gọi là mấy?  30 còn gọi là mấy?  Vậy nếu ta lấy 2 chục cộng 3 chục bằng bao nhiêu?  -GV nói: Vậy 20 +30 = 50.  - GV yêu cầu HS tính nhẩm và điền vào phiếu bài tập.  - GV quan sát lớp và chấm bài một số HS.  - GV sửa bài và nhận xét.  **\* Bài 2:Gọi HS nêu yêu cầu**  H: Trong bài 2 có bao nhiêu bạn nhỏ?  Trong bài, 3 bạn nhỏ chơi đá cầu. Khoảng cách từ điểm đầu tiên đến nơi quả cầu mà bạn Mai đá được là bao nhiêu bước chân?  Bạn Việt và bạn Robot đá cầu xa hơn hay gần hơn so với bạn Mai?  Muốn biết bạn Việt và bạn Robot đá cầu được bao nhiêu bước chân phải làm sao?  - GV sửa bài và nhận xét.  **\* Bài 3:Gọi HS nêu yêu cầu**  - GV nói: Có hai chú ếch muốn ăn hoa mướp. Vậy theo em, chú ếch nào sẽ được ăn hoa mướp nào? Để biết được điều này các em cùng làm theo hướng dẫn của cô nhé: Chú ếch màu vàng sẽ đi theo các ô có số bằng 20 + 40, còn chú ếch màu xanh sẽ đi theo các ô có số bé hơn 60. Các em sẽ có kết quả chính xác khi làm theo sự hướng dẫn của cô.  - GV yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập.  -GV quan sát và chấm một số bài của HS.  -GV sửa bài và nhận xét.  **\* Bài 4:Gọi HS nêu yêu cầu**  H: Theo các em, anh Khoai xếp nhầm hai đốt tre nào?  -GV nói: Để biết anh Khoai xếp nhầm hai đốt tre nào, các em sẽ thực hiện theo nhóm 4, thảo luận để tìm ra đáp án. Các em có thể đổi chỗ 2 đốt tre bất kì và thực hiện phép tính xem đã đúng chưa. Nếu chưa đúng thì đổi lại vị trí hai đốt tre vừa đặt làm lại. Thử cho đến khi có kết quả đúng.  - GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày  - GV sửa bài và nhận xét  - **GV có thể liên hệ:** Anh Khoai trong bài thật chăm ngoan nhưng cũng chưa thật sự cẩn thận. Các em nhớ chú ý cẩn thận khi làm bất cứ một việc gì nhé. Mọi sự bất cẩn có thể gây ra nhiều hiểu nhầm không đáng có đấy các em.  **4. Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn**  \* Trò chơi: Bắn tên  - GV nêu luật chơi: Bạn nào được bắn tên sẽ đọc một phép tính cộng hoặc trừ có kết quả bằng 50. Bạn nào đọc đúng sẽ chỉ định bạn tiếp theo.  - GV cho HS tham gia trò chơi.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung giờ học, dặn dò HS  - Xem bài giờ sau. | Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .  - HS nhận xét (Đúnghoặcsai).  -HS đọc đề.  - Tính  - Viết các số thẳng cột với nhau, hàng chục thẳng cột với hàng chuc, hàng đơn vị thẳng cột với hàng đơn vị.  - Thực hiện phép tính từ phải sang trái, tính hàng đơn vị trước rồi đến hàng chục, viết kết quả thẳng cột với các số ở trên.  - 4 HS lên bảng làm và lớp thực hiện bài tập vào bảng con.  - HS lắng nghe và sửa bài.  -HS lắng nghe.  2chục  3 chục  5 chục  -HS lắng nghe  - HS làm vào phiếu bài tập.  20 + 30 = 50 40 + 10 = 50  70 – 20 = 50 90 – 40 = 50  - HS lắng nghe và sửa bài.  Mai, Việt và Robot chơi đá cầu.Em hãy tìm số bước chân thích hợp.  - 3 bạn: Mai, Việt và Robot.  10 bước chân.  - Xa hơn bạn Mai.  - Độ xa của Việt: lấy số bước chân của bạn Mai cộng thêm 5 (10 + 5 = 15 bước chân) Độ xa của Robot: lấy số bước chân của bạn Việt cộng thêm 4 (15 + 4 = 19 bước chân)  -HS lắng nghe  Chú ếch nào được ăn hoa mướp?  - HS lắng nghe.  - HS làm vào phiếu bài tập ( chú ếch màu vàng đi vào các ô số 60 sẽ ăn được hoa mướp, còn chú ếch xanh đi vào các ô số 54, 23, 40, 50, 57 nên không ăn được hoa mướp)  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - Anh Khoai phải sắp xếp các đốt tre thành phép tính đúng. Nhưng do vội quá nên anh xếp nhầm hai đốt tre. Em hãy xếp lại giúp anh Khoai nhé!  -Hai đốt tre cuối.  -HS thảo luận nhóm 4. Đổi vị trí 2 đốt tre cuối cùng (52 thành 25)  - HS trình bày ý kiến.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  -HS tham gia chơi.  -HS lắng nghe. |

----------------------------------------------

**Âm nhạc**

----------------------------------------------

**Tiếng Việt**

**THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**

**Bài: Loài chim của biển cả (Tiết 1+2)**

**I. MỤC TIÊU**

**Qua bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:**

***\*Năng lực:***

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin đơn giản và ngắn; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát.

2. Phát triển ki năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện cảu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cặu đã hoàn thiện; nghe viết một con ngắn.

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**\* Phẩm chất:**

- Học sinh thể hiện tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung, ý thức bảo vệ thiên nhiên.

**II. CHUẨN BỊ**

GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh phục vụ bài dạy, ti vi, máy tính,...

HS: Sách giáo khoa, Vở bài tập Tiếng Việt tập 2, vở 5 ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động*.***  *-* Tiếng Việt tiết trước học bài gì?  - Yêu cầu học sinh tìm tiếng, từ ngữ chứa vân uông.  - Giáo viên nhận xét.  **2. Bài mới: *Hoạt động 1: Nhận biết***  *-Mục tiêu*: Học quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  -*Phương pháp, kĩ thuật , hình thức tổ chức: cá nhân*  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết cảnh vật trong tranh.   1. Tranh vẽ cảnh gì? 2. Trên mặt biển có gì?   + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời: có một loài chim rất đặc biệt: vừa biết bay vừa biết bơi . Mà đặc biệt hơn là ở chỗ loài chim này vừa bay giỏi, vừa bởi tài. Đó là chim hải âu sau đó dẫn vào bài đọc: Loài chim của biển cả.  ***Hoạt động 2: Đọc*** *Mục tiêu*: Học sinh đọc câu, đoạn, cả bài  *Phương pháp, kĩ thuật , hình thức tổ chức****:*** đọccá nhân, đọc đồng thanh.  - Học sinh đọc thầm toàn bài.  - Giáo viên đọc mẫu lần 1  **a/ Đọc câu**  - GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS:  - Tìm từ ngữ trong bài có tiếng chứa vần anh?  - Gọi học sinh đọc  - Giáo viên giải nghĩa từ  + sải cánh: độ dài của cánh.  - Tương tự với vần: ương, ênh, ao  - Giáo viên giải nghĩa từ.  + đại dương: biển lớn.  + dập dềnh: chuyển động lên xuống nhịp nhàng trên mặt nước.  + bão: thời tiết bất thường, có gió mạnh và mưa lớn Có thể giải thích thêm nghĩa của từ chúng trong văn bản: chúng được dùng để thay cho hải âu. Riêng từ màng ( phần da nối các ngón chân với nhau ), GV nên sử dụng tranh minh hoạ ( có thể dùng tranh về chân con vịt ) để giải thích.  - Học sinh đọc lại các tiếng từ ngữ.  + GV hướng dẫn HS đọc những câu dài:  Hải âu còn bơi rất giỏi/ nhờ chân của chúng có màng, như chân vịt.  - Giáo viên đọc mẫu yêu cầu học sinh nhận xét cô ngắt nghỉ hơi sau tiếng nào?  - Giáo viên đọc lại gọi học sinh đọc  - Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp câu  - Giáo viên nhận xét.  **b/Đọc đoạn**  + GV chia VB thành các đoạn: (đoạn 1: từ đầu đến cô nàng hư chân vịt, đoạn 2: phần còn lại ).  **-** Gọi học sinh đọc nối tiêp theo đoạn.  - Giáo viên nhận xét.  **c/Đọc cả bài**  GV lưu ý HS khi đọc văn bản chú ý ngắt nghỉ khi gặp dấu câu.  **-** Yêu cầu học sinh đọc cả bài.  - Cho học sinh đọc thi đua.  + GV đọc lại toàn VB lần 2 và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.  **TIẾT 2**  ***Hoạt động 3:* Trả lời câu hỏi**  ***Mục tiêu*:** Học sinh trả lời đúng nội dung câu hỏi trong bài.  ***Phương pháp, kĩ thuật, hình thức:***  cá nhân.  - GV hướng dẫn tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi, - Gv nêu từng câu hỏi.  a. Hải âu có thể bay xa như thế nào ?  b. Ngoài bay xa , hải âu còn có khả năng gì ?  c. Vì sao hải âu được gọi là loài chim báo bão ?  ***Hoạt động 4: Viết***  ***Mục tiêu***: Học sinh viết được từ ngữ, đầy đủ nội dung câu, dấu câu.  ***Phương pháp, kĩ thuật , hình thức:***  cá nhân  GV hướng dẫn HS viết từ ngữ hải âu, đại dương sau đó viết câu vào vở. Khi viết câu, GV cho HS tự chọn viết chữ viết hoa.  **Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở hoạt động 3**  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a (có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở Tập viết  Hải âu có thể bay(…)  Ngoài bay xa hải âu còn(…)  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm cuối câu.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS  **3. Củng cố:**  - Bài học vừa rồi chúng ta học bài gì?  - Bài học giúp em hiểu ra điều gì?  - Giáo viên kết hợp giáo dục học sinh.  - Dặn HS về nhà ôn lại bài đã học.  - GV nhận xét tiết học. | - Học sinh hát  Ôn tâp  - Học sinh tìm và trả lời.  - Học sinh nhận xét.  **-** Cảnh biển  **-** Có đàn chim hải âu đang bay lượn  -  HS tìm: sải cánh  - Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh cả lớp.  - HS tìm: loài, bão...  - Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh.  - HS tìm: giỏi, máng, vịt  - Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh  - Học sinh đọc nối tiếp câu cá nhân, đồng thanh.  - Học sinh nhận xét.  - Học sinh nghe.  - Học sinh đọc theo nhóm đôi nối tiếp theo đoạn.  - Học sinh nhận xét  - Học sinh đọc các nhân, đồng thanh 1 lần  . Hải âu có thể bay qua những đại dương mênh mông.  - Ngoài bay xa , hải âu còn bởi rất giỏi.  - Khi trời sắp có bão , hải âu bay thành đàn tìm chỗ trú ẩn.  - Học sinh viết ở vở tập viết.  Hải âu có thể bay rất xa  Ngoài bay xa hải âu còn bơi rât giỏi.  - Loài chim của biển cả  - Học sinh trả lời |

--------------------------------------------------------------------

**LUYỆN TOÁN**

**BÀI 33 : LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU: Giúp HS**

**1. Phát triển các kiến thức.**

* Thực hiện được cộng, trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.
* Thực hiện được cộng, trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số..
* Dựa vào đề toán HS viết được phép tính phù hợp.
* Vận dụng vào thực tiễn.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: bảng phụ, phiếu BT.
* HS: Bảng con, VBT, Bộ đồ dùng toán 1.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **KHỞI ĐỘNG: 2’** | |
| - GV cùng cả lớp hát bài hát: Vào rừng hoa.  - GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học.  - Ghi bảng: Luyện tập chung. |  |
| **LUYỆN TẬP:30’** | |
| **Bài 1/65:** Tính. **HTChậm**  - GV nêu yêu cầu đề.  - Hướng dẫn HS thực hiện.  - Cho HS viết vào bảng con.  - Y/C HS viết vào VBT.  - GV quan sát, nhận xét, hỗ trợ các em.  **Bài 2/65:** Đặt tính rồi tính. **HTChậm**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn: Đặt các số thẳng hàng với nhau; hàng đơn vị thẳng hàng với hàng đơn vị; hàng chục thẳng hàng với hàng chục; dấu +,dấu – phải đặt trước, giữa hai số với nhau.  - GV mời HS lên bảng làm bài.  - HS thực hiện trong VBT  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 3/66:** Viết phép tính thích hợp.**HTC**  -  GV nêu yêu cầu của bài.  -Bài toán cho chúng ta biết gì?  - Lúc sau có thêm mấy chú sóc nữa đến trú mưa cùng?  - Bài toán yêu cầu mình phải làm gì?  - Hướng dẫn HS làm bài  - GV cho HS làm theo nhóm đôi làm bài.  - HS trình bày.  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 4/66:** Viết phép tính thích hợp.  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS dựa vào hình vẽ để thực hiện bài toán.  - HS thực hiện nhóm 4.  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện cá nhân.  - HS thực hiện vào bảng con.  - HS viết vào VBT.  - HS lắng nghe.  -  Làm vào vở BT.  - HS nhận xét bạn  - HS lắng nghe.  - Trời bão, có 15 chú sóc trú mưa dưới gốc cây.  - 31 chú sóc nữa.  - Trong gốc cây có tất cả bao nhiêu con sóc?  - Hai bạn cùng bàn hỏi đáp nhau về phép tính.  15+ 33 = 48  - HS nhắc lại y/c của bài.  - HS quan sát đếm.     - HS làm bài    - HS nhận xét bạn |
| **VẬN DỤNG: 3’** | |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  **-**- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương. |  |

………………………………….

**Luyện Tiếng Việt**

**BÀI 1: LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ(TIẾT 1+2)**

**I. MỤC TIÊU: Giúp HS:**

- Biết chọn từ ngữ điền vào chỗ trống

- Biết làm bài tập chính tả phân biệt x/s, ch/tr.

\* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: VBT.
* HS: VBT, bảng con.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | |
| **1.Luyện đọc.**  \*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng. | * HS đọc |
|  | |
| **2.** Luyện Tiếng Việt  **\* Bài tập bắt buộc**  **Bài 1/ 44**  - GV đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - Gợi ý HS nơi sống của con cá, chim, hổ  - HS điền từ vào vở  - GV cho HS đọc lại câu  - GV nhận xét tuyên dương.  **\* Bài tập tự chọn**  **Bài 1/ 44**  - GV đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS đọc các từ ở 2 cột  - HS làm việc cá nhân  - Tự tìm từ đúng rồi viết lại  - Cho HS đọc lại từ đúng  - GV nhận xét HS, tuyên dương.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học  - Nhận xét, tuyên dương HS. | Chọn từ ngữ điền vào chỗ trống  **Description: http://edujet.org/wp-content/uploads/2020/08/2020-08-02_17h39_31.png**  a. Con cá cần ……nước…… để bơi.  b. Con chim cần …bầu trời…. để bay.  c. Con hổ cần …rừng.. để ở.  d. Con ong cần …hoa… để làm mật.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS nói nơi sống của con chim, hổ, cá  - Viết câu vào vở  - HS đọc lại câu  - HS nhận xét  **Chọn từ ngữ đúng và viết lại**  - 1 HS đọc/ lớp đọc thầm  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS làm vào vở  + sải cánh, bay xa, chân vịt, trú ẩn  - Đọc lại các từ cá nhân  - HS nhận xét  - HS lắng nghe và thực hiện |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Thứ ba ngày 6 tháng 4 năm 2021**

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG ( TIẾT 2, TRANG 66, 67)**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Đặt tính và thực hiện phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số.

- Tính nhẩm được các phép cộng trừ (không nhớ) số có hai chữ số.

- Đọc hiểu và tự nêu phép tính các bài toán yêu cầu đặt phép tính.

-Thông qua việc giải quyết tình huống ở bài tập 3,5 học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập về cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học*.*

-Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về cộng trừ (không nhớ) số có hai chữ số học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

***2. Phát triển năng lực:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

***3. Phát triển phẩm chất chung:***

- Trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Các mảnh ghép cho bài 2, bài giảng điện tử, phiếu bài tập

HS: Bảng con, phấn

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Hoạt động 1: Khởi động:** Trò chơi – Bắn tên   - Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình.  20 + 30 = ... 20 + 5 = ....  90 – 20 = ... 64 - 24 = .....  - GVNX, tuyên dương.  **2.  Hoạt động 2: Luyện tập – thực hành**  **Bài 1: Đặt tính rồi tính**  **Trò chơi: Rung chuông vàng**  - Gv yêu cầu học sinh đặt tính vào bảng con. Mỗi phép tính trong thời gian 30 giây. Trong thời gian này bạn nào đặt tính đúng và thực hiện đúng kết quả thì chiến thắng.  - GV hỏi:  + Em đặt tính như thế nào?  + Em thực hiện phép tính như thế nào?  - GVKL cách đặt tính và cách thực hiện phép tính  **Bài 2: Số?**  - Gv yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 thực hiện nhẩm hoặc viết phép tính vào vở nháp sau đó điền vào chỗ chấm (phiếu học tập)  - GV yêu cầu hs lên bảng chia sẻ.  - Gv hỏi:  + Em quan sát lại kết quả của hai phép tính trên xem có gì giống nhau?  + Em quan sát lại kết quả của hai phép tính trên xem có gì khác nhau?  - GVKL: Như vậy xuất phát từ số 37 dù ta cộng 12 trước hay trừ 23 trước thì kết quả cuối cùng vẫn không thay đổi.  **Bài 3: Tiếp sức đồng đội**  - Gv yêu cầu 1 học sinh đọc đề bài.  - Gv gợi ý hs: Số nào cộng với 2 bằng 6?  - Gv yêu cầu học sinh nhẩm trong 2 phút – GV chia lớp thành 2 đội tham gia trò chơi Tiếp sức đồng đội để sửa bài.  -Gv nhận xét, tuyên dương.  - GVKL: Vậy các em đã biết nhẩm tính cộng trừ các số có hai chữ số.  **\* Bài 4:**  Gọi HS nêu yêu cầu   1. Quan sát tranh, GV hướng dẫn HS nêu được tình huống. Yêu cầu HS đọc to bài toán.   - GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi theo các gợi ý sau:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gì?  + Làm thế nào để tính được số quả thị còn lại trên cây?  - Gv cho HS chia sẻ.  - Bài toán này dùng phép cộng hay trừ?  **-** Gv yêu cầu học sinh lên bảng viết phép tính, học sinh còn lại viết vào vở.  **-** GV yêu cầu học sinh nhận xét, GVNX.  - GV yêu cầu HS nêu câu trả lời dựa theo gợi ý:  + Trên cây còn lại bao nhiêu quả thị?  - GV hướng dẫn học sinh viết vào vở câu trả lời.  **3. Hoạt động 3: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn**  **\* Bài 5/67: Dế mèn phiêu lưu kí**  a. Xem tranh rồi tính  - Gv cho học sinh lên vẽ đường đi từ nhà dế mèn đến nhà bác xén tóc.  - GV cho học sinh thảo luận nhóm 4 cách làm và chia sẻ kết quả ý thứ nhất.  Hỏi:  + Để biết được độ dài từ nhà dế mèn đến nhà bác xén tóc bao nhiêu bước chân chúng ta làm phép gì?  + Em làm thế nào?  - Ý thứ hai: Gv cho học sinh lên vẽ đường đi từ nhà dế mèn đến nhà châu chấu voi.  - Gv yêu cầu học sinh viết phép tính và kết quả vào bảng con.  - GVNX  b. Nhà ai gần nhà dế mèn nhất  A. Dế Trũi  B. Xén tóc  C. Châu chấu voi  - GV cho học sinh chọn kết quả đúng theo hình thức “Rung chuông vàng”  4. Hoạt động 4: Nhận xét - Dặn dò  - HSNX – GV kết luận .  - NX chung giờ học- dặn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số.  - Xem bài: Luyện tập chung (tiết 3) | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .  - HSNX (Đúng hoặc sai).  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi.   * HS: Đặt tính thẳng hàng, hàng chục thẳng hàng chục, hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị. * HS: Thực hiện tính từ phải sang trái.   - 1 HS đọc.  - HS: thảo luận nhóm 2 hoàn thành bài vào PHT.  - 2 nhóm HS đại diện lên chia sẻ, các nhóm còn lại nhận xét.   * HS: kết quả cuối cùng giống nhau * HS: phép tính trên cộng 12 trước trừ 23 và phép tính dưới thì ngược lại.   - 1 HS đọc: Số?   * HS tham gia trò chơi.   - HS quan sát và nhắc lại bài toán.  - HS quan sát tranh.  - HS đọc bài toán. Vài HS nhắc lại bài toán: Trên cây thị có 74 quả. Gió lay làm rụng 21 quả. Hỏi trên cây còn lại bao nhiêu quả thị?  + Trên cây thị có 74 quả. Gió lay làm rụng 21 quả  + Trên cây còn lại bao nhiêu quả thị?  - Lấy số quả thị ban đầu trừ đi số quả thị đã rụng.  - HS nhận xét.  - Làm phép tính trừ:  - HS 74 - 21 = 53(quả thị)  -HS nhận xét.  - HS TL: Trên cây còn lại 53 quả thị.   * HS thực hiện. * HSTLN4 * HS: Phép tính cộng * HS: 30 + 31 + 32 = 93 (bước chân) * 1 HS lên vẽ. * HS: 30+15+21=66(bước chân) * HS: A. Dế Trũi |

-------------------------------------------------------------

**Giáo dục thể chất**

------------------------------------------------------------------

**ANH VĂN**

**………………………………………………**

**Tiếng Việt**

**Bài: Loài chim của biển cả (Tiết 3+4)**

**I. MỤC TIÊU**

**Qua bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:**

***\*Năng lực:***

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin đơn giản và ngắn; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát.

2. Phát triển ki năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện cảu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cặu đã hoàn thiện; nghe viết một con ngắn.

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**\* Phẩm chất:**

- Học sinh thể hiện tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung, ý thức bảo vệ thiên nhiên.

**II. CHUẨN BỊ**

GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh phục vụ bài dạy, ti vi, máy tính,...

HS: Sách giáo khoa, Vở bài tập Tiếng Việt tập 2, vở 5 ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 3**  **1. Khởi động***.*  Gọi học sinh đọc lại bài và trả lời câu hỏi sách giáo khoa bài: Loài chim của biển cả  - Hải âu là loài chim như thế nào?  - Giáo viên nhận xét chung.  **2. Bài mới:**  **Loài chim của biển cả** (Tiết 3+4)  ***Hoạt động 1: Viết*** *Mục tiêu*: Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở  *Phương pháp, kĩ thuật , hình thức tổ chức****:***  cá nhân  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu vào vở: vui mừng, yêu mến, nhìn thấy, tủi thân, reo lên.  a. It loài chim nào có thể (…) như hải âu.  b. Những con tàu lớn cỏ thể đi qua các đại dương .  - GV yêu cầu cá nhân trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .***Hoạt động 2: Nói***  *Mục tiêu*: **Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh**  ***Phương pháp, kĩ thuật, hình thức:***  nhóm đôi.  GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh  GV yêu cầu HS làm việc nhóm, sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý  GV có thể khai thác thêm ý (dành cho đối tượng HS có khả năng tiếp thu tốt): sức mạnh sáng tạo của con người thật to lớn, nhưng sự kì thú, nhiệm màu của thiên nhiên cũng rất đáng nâng niu, giữ gìn, trân trọng.  GV gọi một số HS trình bày kết quả nổi theo tranh  - GV và HS nhận xét .  **TIẾT 4**  . ***Hoạt động 3:* Nghe viết**  *Mục tiêu*: Học sinh viết được đầy đủ nội dung bài viết, tìm được tiếng trong bài hoặc ngoài bài có vần ô.  ***Phương pháp, kĩ thuật , hình thức:***  cá nhân  **\*.Nghe viết**  - GV đọc to cả ba câu: Hải âu…chân vịt.  - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết  + Chữ dễ viết sai chính tả: sải cánh, rất xa, rất giỏi.  + Viết lùi đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. Đọc và viết chính tả.  + GV đọc câu theo từng cụm từ cho HS viết. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần cả câu và yêu cầu HS rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS  **Chọn vẩn phù hợp thay cho ô vuông**  Yêu cầu học sinh làm vào vở  - Gọi học sinh đọc lại nội dung bài làm.  - Giáo viên nhận xét  ***Hoạt động 4:* Trao đổi**  *Mục tiêu*: **Cần làm gì để bảo vệ các loài chim ? Đây là phần luyện nói tự do**  ***Phương pháp, kĩ thuật , hình thức:***  cá nhân  GV cho HS làm việc cá nhân , sau đó gọi đại diện một vài học sinh trả lời. Lưu ý một số chi tiết: Không được bắn chim, bắt chim , phá tổ chim , ...  **3. Củng cố:**  - Bài học vừa rồi chúng ta học bài gì?  GV kết hợp giáo dục học sinh.  - Dặn HS về nhà ôn lại bài đã học.  - GV nhận xét tiết học | - Học sinh hoàn thiện câu  a. It loài chim nào có thể bay xa như hải âu.  b. Những con tàu lớn cỏ thể đi qua các (…)  - Học sinh trình bày kết quả.  - Học sinh viết vào vở.  HS làm việc theo nhóm đôi. Các em đóng vai các nhân vật trong tranh, dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh.  Tranh 1: Hải âu là loài chim bay rất giỏi.  Tranh 2: Máy bay bay trên bầu trời.  Học sinh viết vào bảng con.  - Học sinh nghe viết bào vào vở.  - Học sinh soát lỗi.  - Học sinh làm vào vở  a.ân hay uân? đôi chân, gần gũi, huấn luyện,  b. im hay iêm? lim dim, quý hiếm, trái tim.  - HS làm việc cá nhân , sau đó gọi đại diện một vài học sinh trả lời  Loài chim của biển cả |

-------------------------------------------------------------------

**LUYỆN TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG .TIẾT 2**

**I. MỤC TIÊU: Giúp HS**

**1. Phát triển các kiến thức.**

* Thực hiện được cộng, trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.
* Thực hiện được cộng, trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số..
* Dựa vào đề toán HS viết được phép tính phù hợp.
* Biết nối phép tính với kết quả.
* Vận dụng vào thực tiễn.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: bảng phụ, phiếu BT.
* HS: Bảng con, VBT, Bộ đồ dùng toán 1.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **KHỞI ĐỘNG: 2’** | |
| - GV cùng cả lớp hát bài hát: Vào rừng hoa.  - GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học.  - Ghi bảng: Luyện tập chung. |  |
| **LUYỆN TẬP:30’** | |
| **Bài 1/67:** Đặt tính rồi tính. **HTChậm**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn: Đặt các số thẳng hàng với nhau; hàng đơn vị thẳng hàng với hàng đơn vị; hàng chục thẳng hàng với hàng chục; dấu +,dấu – phải đặt trước, giữa hai số với nhau.  - GV mời HS lên bảng làm bài.  - HS thực hiện trong VBT  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 2/67:** Nối phép tính với kết quả của phép tính đó.**HTC**  -  GV nêu yêu cầu của bài.  - GV cho HS làm theo nhóm đôi làm bài.  - HS trình bày.  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 3/66:** Viết số thích hợp vào ô trống.  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS dựa vào hình vẽ để thực hiện bài toán.  - HS thực hiện nhóm 4.  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 4:/ 68** Điền kết quả vào ô trống để giúp thám tử Tí mở cửa nhé.  - YC đọc yêu cầu đề.  - YC HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện bài tập.  -Vậy mật mã để mở cửa là bao nhiêu?  - Nhận xét.  **Bài 5/ 68:**  - YC HS đọc yêu cầu đề.  - Hướng dẫn HS giải.  - Buổi sáng bác bán được bao nhiêu quả trứng?  - Buổi chiều bác bán được bao nhiêu quả trứng?  - Buổi chiều, bác Lan bán nhiều hơn buổi sáng bao nhiêu quả trứng?  - HS thực hiện nhóm đôi, viết phép tính thích hợp.  b. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.  - HS thực hiện cá nhân viết số vào chỗ chấm.  - Buổi chiều, bác Lan bán được nhiều hơn buổi sáng.... quả trứng.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện cá nhân.  - HS thực hiện vào bảng con.  - HS viết vào VBT.  - HS lắng nghe.  -  Làm theo yêu cầu.  - HS nhận xét bạn  - HS lắng nghe.  a. 69 – 9 = 60 + 23 =83  b. 75 – 15 = 60 + 20 = 80  - HS nhắc lại y/c của bài.  - HS thực hiện.  - 68 – 53 = 15  - 85 – 80 = 5  - 90 + 1 = 91  - 77 – 46 = 31  - HS trả lời: **1559131**    - HS lắng nghe.  - 45 quả  - 79 quả  - HS thực hiện: 79 – 45 = 34  - HS thực hiện.  - 45  - HS nhận xét |
| **VẬN DỤNG: 3’** | |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  **-**- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương. |  |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thứ tư ngày 7 tháng 4 năm 2021**

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG ( TIẾT 3, TRANG 68, 69)**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Đặt tính và thực hiện phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số.

- Hiểu được nội dung bài toán, tự đặt được phép tính, hoàn thành phép tính và nêu câu trả lời.

- Hiểu được quy luật các con số và tính nhẩm nhanh được cộng trừ các số có hai chữ số.

- Đọc hiểu và tự nêu phép tính các bài toán yêu cầu đặt phép tính.

-Thông qua việc giải quyết tình huống ở bài tập 2 học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập về cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học*.*

-Thông qua trò chơi việc thực hành giải quyết các bài tập về cộng trừ (không nhớ) số có hai chữ số học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

***2. Phát triển năng lực:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

***3. Phát triển phẩm chất chung:***

- Trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Hình phóng to cho bài 3, phiếu học tập cho bài 3, giáo án điện tử.

HS: Bảng con, phấn

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Hoạt động 1: Khởi động:**   **Trò chơi - Ô cửa may mắn**  - Viết kết quả đúng cho từng phép tính sau mỗi ô cửa.  23 + 3 = ... 38 - 5 = ....  97 – 2 = ... 94 - 24 = .....  - GVNX, tuyên dương.  **2.  Hoạt động 2: Luyện tập – thực hành**  **Bài 1: Đặt tính rồi tính**  **Trò chơi: Rung chuông vàng**  - Gv yêu cầu học sinh đặt tính vào bảng con. Mỗi phép tính trong thời gian 30 giây. Trong thời gian này bạn nào đặt tính đúng và thực hiện đúng kết quả thì chiến thắng.  **-**GV lưu ý :Khi đặt tính chú ý đặt đúng hàng và tính từ phải sang trái.  **\* Bài 2:**  Quan sát tranh, GV khơi gợi và yêu cầu học sinh nêu được tình huống. Gọi HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi theo các gợi ý sau:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gì?  + Để Biết được ngày thứ hai tráng sĩ uống hết bao nhiêu bầu nước chúng ta làm thế nào?  - GV yêu cầu hs trình bày và chia sẻ.  - Vậy bài toán này dùng phép cộng hay trừ?  - Gv yêu cầu học sinh lên bảng viết phép tính học sinh còn lại viết vào vở.  - GV yêu cầu HS nêu câu trả lời dựa theo gợi ý:  + Ngày thứ hai, tráng sĩ uống hết … bầu nước.  **-**GV yêu cầu hs nhận xét.  - Gv yêu cầu học sinh viết câu trả lời học sinh còn lại viết vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3: Tiếp sức đồng đội**  - Gv yêu cầu 1 học sinh đọc đề bài.  - Gv gợi ý hs: Các em hãy quan sát hai số cạnh nhau cộng lại sẽ bằng số phía trên nó.  - Gv yêu cầu học sinh nhẩm trong 2 phút  – GV chia lớp thành 2 đội tham gia trò chơi Tiếp sức đồng đội để sửa bài.  -Gv nhận xét, tuyên dương.  - GVKL: Vậy các em đã biết nhẩm tính cộng trừ các số có hai chữ số.  **3. Hoạt động 3: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn**  **Trò chơi: Vượt chướng ngại vật**  - GV tổ chức hs tham gia trò chơi cả lớp cùng nhẩm và chọn đáp án đúng nhất, mỗi phép tính các em có 10 giây suy nghĩ.  23 + 15  A. 48  B. 34  C. 75  - GV cho học sinh chọn kết quả đúng vào bảng con tương tự với các phép tính còn lại. GVNX  **4. Hoạt động 4:** Nhận xét - Dặn dò  - NX chung giờ học- dặn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số.  - Xem bài: Luyện tập chung (tiết 4) | - Cả lớp viết kết quả nhanh vào bảng con  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi.   * HS: lắng nghe.   - HS quan sát tranh.  - HS đọc bài toán. Vài HS nhắc lại bài toán: Trong hai ngày, tráng sĩ uống hết 49 bầu nước. Ngày thứ nhất, tráng sĩ uống hết 25 bầu nước. Hỏi ngày thứ hai, tráng sĩ uống hết bao nhiêu bầu nước?  - Trong hai ngày, tráng sĩ uống hết 49 bầu nước. Ngày thứ nhất, tráng sĩ uống hết 25 bầu nước.  - Hỏi ngày thứ hai, tráng sĩ uống hết bao nhiêu bầu nước?  - Lấy số bình nước tráng sĩ uống hết trong hai ngày trừ đi số bình nước uống hết trong ngày thứ nhất  - HS: phép tính trừ: 49 - 25  HS: 49 – 25 = 24 (bầu nước)  - HS TL: Ngày thứ hai, tráng sĩ uống hết 24 bầu nước   * HSNX * HS đọc đề * HS lắng nghe * HS thảo luận nhóm 4 viết kết quả vào phiếu học tập. * HS tham gia chơi * HS lắng nghe * HS tham gia chơi |

----------------------------------------------------

**Mĩ thuật**

--------------------------------------------------------

**Tiếng Việt**

**Bài: Bảy sắc cầu vồng (Tiết 1+2)**

**I. MỤC TIÊU**

**Qua bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:**

***\*Năng lực:***

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ, nhận biết một số tiếng củng vần với nhau, củng cố kiến thức về văn; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ, quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

2. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**\* Phẩm chất:**

Học sinh cóý thức yêu quý vẻ đẹp và sự kì thủ của thiên nhiên.

**II. CHUẨN BỊ**

GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh phục vụ bài dạy, ti vi, máy tính,...

HS: Sách giáo khoa, Vở bài tập Tiếng Việt tập 2, vở 5 ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động*.***  *-* Tiếng Việt tiết trước học bài gì?  - Gọi 1 học sinh lên đọc và trả lời câu hỏi:  Kể một số loài chim mà em biết?  - Giáo viên nhận xét.  **2. Bài mới: *Hoạt động 1: Nhận biết***  *-Mục tiêu*: Học quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  -*Phương pháp, kĩ thuật , hình thức tổ chức:*  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và nhân biết về những gì em quan sát được trong tranh.  Yêu cầu học sinh giải đố ở SGK  - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc: Bảy sắc cầu vồng.(Tiết 1+2)  ***Hoạt động 2: Đọc*** *Mục tiêu*: Học sinh đọc câu, đoạn, cả bài  *Phương pháp, kĩ thuật , hình thức tổ chức****:*** đọccá nhân, đọc đồng thanh..  - Học sinh đọc thầm toàn bài.  - Giáo viên đọc mẫu lần 1  **a/ Đọc câu**  - GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS:  - Tìm từ ngữ trong bài có tiếng chứa vần iên?  - Gọi học sinh đọc  - Giáo viên giải nghĩa từ  + ẩn hiện: lúc xuất hiện, lúc biến mặt  - Tương tự với vần inh, ưa  - Giáo viên giải nghĩa từ  + bừng tỉnh: đột ngột thức dậy  + mưa rào: mưa mùa hè, mưa to, mau tạnh  - Học sinh đọc lại các tiếng từ ngữ.  + GV hướng dẫn HS đọc dòng thơ:  Mưa vừa lại nắng  - Giáo viên đọc mẫu yêu cầu học sinh nhận xét cô ngắt nghỉ hơi sau tiếng nào?  - Giáo viên đọc lại gọi học sinh đọc  - Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp từng dòng thơ  - Giáo viên nhận xét.  **b/Đọc khổ thơ**  + GV chia VB thành các khổ thơ: 4 khổ thơ  -Bài thơ gồm mấy khổ thơ?  - Mỗi khổ thơ gồm mấy dòng thơ?  - Mỗi dòng thơ có mấy tiếng?  + HS đọc nối tiếp từng khổ thơ  - Giáo viên nhận xét.  **c/Đọc cả bài**  GV lưu ý HS khi đọc văn bản chú ý ngắt nghỉ khi gặp dấu câu.  **-** Yêu cầu học sinh đọc cả bài.  - Cho học sinh đọc thi đua.  + GV đọc lại toàn VB lần 2 và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.  **TIẾT 2**  ***Hoạt động 3:* Tìm tiếng cùng vần**  ***Mục tiêu*:** Học sinh tiếng cùng vần trong bài  ***Phương pháp, kĩ thuật, hình thức:***  cá nhân, ĐT  - Gv hướng dẫn học sinh viết vào bảng con từ ngữ: cầu vồng, mưa rào  -Yêu cầu học sinh tìm tiếng cùng vần  ***Hoạt động 4:* Trả lời câu hỏi**  ***Mục tiêu*:** Học sinh trả lời đúng nội dung câu hỏi trong bài.  ***Phương pháp, kĩ thuật, hình thức:***  cá nhân.  - GV hướng dẫn tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi,  - Gv nêu từng câu hỏi.  a. Cầu vồng thường xuất hiện khi nào?  b. Cầu vồng có mấy màu? Đó là những màu nào?  c. Câu thơ nào cho thấy cầu vồng thường xuất hiện và tai đi rất nhanh ?    ***Hoạt động 5: Học thuộc lòng***  ***Mục tiêu*:** Học sinh học thuộc lòng hai khổ thơ cuối  ***Phương pháp, kĩ thuật , hình thức:***  cá nhân  GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu khổ thơ thứ ba và thứ bố. Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ.  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ bằng cách xoá / che dấn một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoả ! che hết, HS nhở và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dẫn . Chủ ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này .  - Gọi học sinh đọc theo trí nhớ.  ***Hoạt động 6: Viêt***  ***Mục tiêu*: Viết vào vở tên từng màu trong bảy máu của cầu vồng**  ***Phương pháp, kĩ thuật , hình thức:***  cá nhân  . GV yêu cầu HS nhắc lại tên của bảy màu cầu vồng ( đỏ, ca , vàng, lục, lam, chàm, tỉm ). HS viết tên của từng màu ở vở. GV cho HS đổi sản phẩm để xem và nhận xét, góp ý cho nhau  **3. Củng cố:**  - Bài học vừa rồi chúng ta học bài gì?  - Bài thơ nói lên điều gì?  Kết hợp giáo dục Hs  - Dặn HS về nhà ôn lại bài đã học.  - GV nhận xét tiết học. | - Học sinh hát  Loài chim của biển  - Học sinh đọc và trả lời câu hỏi.  - Học sinh nhận xét.  - Học sinh quan sát trả lời.  - Học sinh giải đố: là bảy sắc cầu vồng  - HS tìm: ẩn hiện  - Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh cả lớp.  - Bừng tỉnh, mưa rào  - Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh.  - HS tìm: nắng  - Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh  - Học sinh đọc nối tiếp dòng thơ cá nhân, đồng thanh.  - Học sinh nhận xét.  - Học sinh nghe.  - 4 khổ thơ  - 4 dòng thơ  - 4 tiếng  - Học sinh đọc theo nhóm bốn.  - Học sinh nhận xét  - Học sinh đọc các nhân, đồng thanh 1 lần  - Học sinh viết vào bảng con  - Học sinh viết ở vở tập viết  Vồng – trông, trời- ơi,  - Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh  - Sau cơn mưa  - 7 màu: đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm tím.    Cầu vồng ẩn hiện  Rồi lại tan mau.  - Học sinh học thuộc lòng theo sự hướng dẫn của giáo viên.  - Học sinh đọc theo trí nhớ.  - Học sinh nêu ý kiến của riêng mình.  Học sinh viết vào vở  Bảy sắc cầu vồng |

------------------------------------------------------------------

**Tự nhiên và xã hội**

**BÀI 23: TỰ BẢO VỆ MÌNH (TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU**

*Sau bài học, HS sẽ:*

\* Năng lực:

- Xác định được vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ; phân biệt được những hành động chạm an toàn, không an toàn.

- Nhận biết được những tình huống không an toàn và biết cách xử lí một cách phù hợp để đảm bảo an toàn cho bản thân. Biết nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân và biết nói với người lớn tin cậy khi gặp tình huống không an toàn để được giúp đỡ.

\* Phẩm chất:

- Có ý thức tự giác bảo vệ thân thể, tránh bị xâm hại.

**II. CHUẨN BỊ**

GV:

+ Hình phóng to trong SGK (nếu ), các hình khác về các tình huống an toàn, không an toàn cho bản thân.

+ Thẻ tính điểm để chơi trò chơi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu: Khởi động**  ? Tiết trước các em học bài gì?  - GV cũng cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc hoặc theo clip bài hát *Năm ngón tay* và dẫn dắt vào bài học.  - GV giới thiệu bài mới  **2. Hoạt động khám phá**  MT: HS biết được vị trí của một số vùng riêng tư trên cơ thể không được cho người khác chạm vào là miệng, ngực, mông và giữa hai đùi.  - GV cho HS quan sát hình trong SGK hỏi:  + Có chuyện gì xảy ra với Hoa?  ? Em hãy kể tên những bộ phận trên cơ thể không được cho người khác chạm vào?  - GV nhận xét  - GV sử dụng hình vẽ cơ thể người với các vùng riêng tư trong SGK hoặc sử dụng các đoạn phim về giáo dục phòng chống xâm hại cho HS xem thêm để hiểu rõ về các vùng riêng tư cần được bảo vệ.  ? Các em có từng nghe đến số điện thoại tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em chưa?  ? Các em đã bao giờ rơi vào tình huống khiến các em cảm thấy không thoải mái chưa?  ? Đã bao giờ, đã có ai đó chạm vào các em mà khiến các em cảm thấy không thoải mái hay thấy xấu hổ chưa?  - Gv giải thích: Chúng ta đều có những vùng riêng tư trên cơ thể mà không được cho người khác chạm vào. Các em hãy quan sát tranh và nêu các bộ phận đó  GV nhận xét – kết luận: miệng, ngực, hai bên đùi và mông. Đó là 4 vùng mà không ai được phép chạm vào hoặc không ai được phép bắt các em phải chạm vào vùng đó trên cơ thể họ. Vì thế cần tránh không được để cho người khác chạm vào (miệng, ngực, mông và giữa hai đùi).  Làm thế nào để các em biết được những đụng chạm đói với mình là an toàn và không an toàn các em sang hoạt động thực hành nhé.  **3. Hoạt động thực hành.**  *MT:* HS phân biệt được những tình huống an toàn, không an toàn đối với bản thân.  - GV cho HS quan sát hình trong SGK hỏi:  ? Nêu những hành động có trong các tranh 1,2,3,4,5,6.  ? Theo các em động chạm thân thể nào là an toàn và động chạm thân thể nào là không an toàn?  ? Ở nhà ai hay ôm các con nào?  - GV KL cho HS biết, tùy từng thời điểm, hoàn cảnh và đối tượng mà sự động chạm thân thể là an toàn, không an toàn: chẳng hạn bác sĩ chạm vào những vùng riêng tư trên cơ thể chúng ta khi khám bệnh nhưng lúc đó phải có mặt bố mẹ hoặc người thân của chúng ta ở cạnh và được sự cho phép của bố mẹ cũng như chính chúng ta (đây là đụng chạm an toàn); khi còn nhỏ chưa tự tắm rửa được, mẹ phải tắm rửa cho chúng ta, bố mẹ ôm hôn chúng ta (đụng chạm an toàn).  - GV sử dụng thêm các hình với các tình huống an toàn và không an toàn để tổ chức cho HS chơi trò chơi nhận biết các tình huống này.  + Chia lớp thành các đội và tính điểm nhận biết các tình huống (không chỉ có các tình huống bắt nạt, đe dọa mà còn có những tình huống bạo hành về tinh thần như trêu chọc, bêu rếu hoặc cưỡng ép các em bé lao động cũng là những tình huống không an toàn cần nhận biết.  GV nhận xét cách xử lý  GV chốt, chuyển ý  **4. Hoạt động vận dụng.**  MT: HS đưa ra được những cách xử lí phù hợp khi gặp tình huống không an toàn.  - GV cho HS lựa chọn đóng vai xử lí một số tình huống không an toàn.  - GV cho HS nhận xét cách xử lý  - GV nhận xét, chốt  **Hướng dẫn về nhà**  - Yêu cầu HS QS tranh chuẩn bị cách ứng xử khi gặp các tình huống không an toàn với mình và bạn cùng lớp.  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | Ăn uống hằng ngày.  HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc  - HS lắng nghe  - HS quan sát hình trong SGK  - HS trả lời câu hỏi: Hoa bị một người lạ sờ vào người. Hoa bỏ chạy thật nhanh về nhà và nói với mẹ. Mẹ Mẹ khen Hoa đã biết bảo vệ bản thân là không cho họ sờ vào người mình.  - Má, miệng, ngực, mông,…  - HS lắng nghe  - HS quan sát, theo dõi  HS lắng nghe  - HS có thể không biết hoặc nêu 111  - HS trả lời: Đi tắm không mặc đồ bơi,…  - HS trả lời hoặc có thể chưa trả lời được.  HS lắng nghe  - HS QS và nêu: miệng, ngực, hai bên đùi và mông  HS theo dõi, lắng nghe  - HS quan sát tranh và nêu:  T1: Bố ôm bạn nhỏ và bạn nói: con yêu bố.  T2: Một người lạ ôm bạn nhỏ. Bạn từ chối không cho.  T3: Mẹ tắm cho bé. Bế rất thích.  T4: Một anh lớp lớn bắt nạt bạn nhỏ đòi đồ chơi của bạn.  T5: Bác sĩ khám cho bạn nhỏ và đụng vào ngực bạn, khi đó có bố mẹ bạn ở đó.  T6: Một bạn học sinh đá vào chân bạn kia.  - Theo em động chạm thân thể ở hình 1, 3, 5 là an toàn và 2,4,6 là không an toàn.  - Bố ôm, mẹ ôm cho con ngủ, ông bà hay ôm con,…  HS tham gia trò chơi.  HS nêu cách xử lý tình huống  HS đóng vai  HS lắng nghe  HS lắng nghe  HS nhắc lại  HS lắng nghe |

**…………………………………………..**

**Luyện Tiếng Việt**

**BÀI 1: LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ(TIẾT 3+4)**

**I. MỤC TIÊU: Giúp HS:**

- Biết viết câu dựa vào hình ảnh

- Biết sử dụng vốn từ sẵn có để viết câu.

\* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: VBT.
* HS: VBT, bảng con.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | |
| **1.Luyện đọc.**  \*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng. | * HS đọc |
|  | |
| **2.** Luyện Tiếng Việt  **\* Bài tập tự chọn**  **Bài 3/45**  - Nêu yêu cầu của bài  - HD học sinh đọc ý a, b  - Gọi HS tìm từ ngữ theo ý a, b  - Cho HS viết vào vở  - Nhận xét  **Bài 4/ 45**  - Nêu yêu cầu  - Cho HS QST  - Tranh vẽ gì?  - HS chọn bơi hay bay để điền vào chỗ chấm  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học  - Nhận xét, tuyên dương HS. | **Tìm trong bài đọc*Loài chim của biển cả* từ ngữ**  a. thể hiện sự rộng lớn của đại dương  b. cho biết vì sao hải âu có thể bay rất xa  - 1 HS đọc  - HS nêu kết quả  - Viết bài vào vở  - Nhận xét bài theo nhóm đôi  - 1 HS đọc  - Nhận xét  **Điền *bơi* hay *bay?***  Description: http://edujet.org/wp-content/uploads/2020/08/2020-08-02_17h39_38.png  - HS quan sát  - 1 HS nêu: con cá bơi, con chim bay, hải âu bay liệng  - HS làm vở  Con cá biết bơi nhưng không biết bay  Con chim biết bay nhưng không biết bơi.  Hải âu là loài chim đặc biệt, vừa biết bơi , vừa biết bay.  - Nhận xét  - HS lắng nghe và thực hiện |

------------------------------------------------------------------

**LUYỆN TOÁN**

**BÀI 33: LUYỆN TẬP CHUNG ( TIẾT 3)**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:***

- Đặt tính và thực hiện phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số.

- Hiểu được nội dung bài toán, tự đặt được phép tính, hoàn thành phép tính và nêu câu trả lời.

- Hiểu được quy luật các con số và tính nhẩm nhanh được cộng trừ các số có hai chữ số.

***2. Phát triển năng lực:***

- Đọc hiểu và tự nêu phép tính các bài toán yêu cầu đặt phép tính.

-Thông qua việc giải quyết tình huống ở bài tập 2 học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ:**

GV:- VBT Toán

HS: - VBT, bảng con.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** |  |
| - GV cho HS hát.  **2.Bài cũ.**  - GV cho HS nêu bảng cộng, trừ trong phạm vi 10  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS hát  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV |
| **3. Luyện tập** |  |
| - GV yêu cầu HS mở vở BT Toán  **Bài 1: Đặt tính rồi tính.**  - GV cho HS làm bảng con  - GV nhận xét sau mỗi lần giơ bảng | - HS nêu yêu cầu bài tập  50 43  + +  23 2  73 45  - HS làm bảng con |
| **Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống?** | - HS nêu yêu cầu bài tập |
| - GV nêu lại yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS: xét các số theo tổng: 10 + 11 = 21; 21 + 21 = 42....  - GV cho HS làm nhóm đôi  - GV chữa bài  - GV nhận xét | - HS lắng nghe  - HS thực hiện. Các số cần điền là: 21, 42 và 84  - HS nhận xét |
| **Bài 3:** | - HS đọc đề bài |
| - GV nêu lại yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS làm bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Có 44 con lạc đà, thêm 43 con nữa. Làm phép tính gì để biết được có tất cả bao nhiêu con lạc đà?  - GV yêu cầu HS tự viết phép tính | - HS nghe  - Ở phiên chợ Ba Tư đang có 44 con lạc đà. Phú Ông đi vào chợ dẫn theo lạc đà có 43 con.  - Hỏi trong chợ lúc này có bao nhiêu con lạc đà  + Phép cộng  a. 44 + 43 = 87  b. Trong chợ có 87 con lạc đà |
| **Bài 4: Tô màu** | - HS nêu yêu cầu bài tập |
| - GV yêu cầu HS tô màu xanh cho phép tính đúng, màu đỏ cho phép tính sai.  - GV nhận xét | - HS làm bài |
| **Bài 5: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng** | - HS nêu yêu cầu bài tập |
| + Mỗi số liền nhau hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?  + Y/c HS tự làm vào vở  - GV nhận xét | - 10 đơn vị  - HS làm sau đó chữa bài: khoanh vào đáp án B. 15 + 50 |

**4. Củng cố, dặn dò:**

- NX chung giờ học

- Dặn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số.

- Dặn HS về đọc lại bài và xem trước bài sau.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Thứ năm ngày 8 tháng 4 năm 2021**

**Tiếng Việt**

**Bài: Chúa tể rừng xanh (Tiết 1+2)**

**I. MỤC TIÊU**

**Qua bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:**

***\*Năng lực:***

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc dụng, rõ ràng một VB thống tin ngắn và đơn giản, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; Tighe viết một đoạn văn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh

**\* Phẩm chất:**

- Học sinh thể hiện tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung, ý thức bảo vệ thiên nhiên.

**II. CHUẨN BỊ**

GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh phục vụ bài dạy, ti vi, máy tính,...

HS: Sách giáo khoa, Vở bài tập Tiếng Việt tập 2, vở 5 ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động*.***  *-* Tiếng Việt tiết trước học bài gì?  - Yêu cầu học sinh đọc và trả lời câu hỏi  Nêu các màu sắc của cầu vồng.  - Giáo viên nhận xét.  **2. Bài mới: *Hoạt động 1: Nhận biết***  *-Mục tiêu*: Học quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  -*Phương pháp, kĩ thuật , hình thức tổ chức: cá nhân*  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết cảnh vật trong tranh.  Yêu cầu học sinh đọc và giải câu đố SGK  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời sau đó dẫn vào bài đọc: Chúa tể rừng xanh (Tiết 1+2)  ***Hoạt động 2: Đọc*** *Mục tiêu*: Học sinh đọc câu, đoạn, cả bài  *Phương pháp, kĩ thuật , hình thức tổ chức****:*** đọccá nhân, đọc đồng thanh.  - Học sinh đọc thầm toàn bài.  - Giáo viên đọc mẫu lần 1  **a/ Đọc câu**  - GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS:  - Tìm từ ngữ trong bài có tiếng chứa vần ua?  - Gọi học sinh đọc  - Giáo viên giải nghĩa từ  chúa tể vua , người cai quản một vương quốc.  - Tương tự với vần: uôt  - Giáo viên giải nghĩa từ.  + vuốt: móng nhọn, sắc và cong.  - Học sinh đọc lại các tiếng từ ngữ.  + GV hướng dẫn HS đọc những câu dài:  Hổ là loài thú dữ ăn thịt, sống trong rừng / Lông hổ thường có màu vàng, pha những vằn đen.  - Giáo viên đọc mẫu yêu cầu học sinh nhận xét cô ngắt nghỉ hơi sau tiếng nào?  - Giáo viên đọc lại gọi học sinh đọc  - Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp câu  - Giáo viên nhận xét.  **b/Đọc đoạn**  + GV chia VB thành các đoạn: đoạn 1: từ đầu đến khoẻ và hung dữ, đoạn 2: phần còn lại.  **-** Gọi học sinh đọc nối tiêp theo đoạn.  - Giáo viên nhận xét.  **c/Đọc cả bài**  GV lưu ý HS khi đọc văn bản chú ý ngắt nghỉ khi gặp dấu câu.  **-** Yêu cầu học sinh đọc cả bài.  - Cho học sinh đọc thi đua.  + GV đọc lại toàn VB lần 2 và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.  **TIẾT 2**  ***Hoạt động 3:* Trả lời câu hỏi**  ***Mục tiêu*:** Học sinh trả lời đúng nội dung câu hỏi trong bài.  ***Phương pháp, kĩ thuật, hình thức:***  cá nhân.  - GV hướng dẫn tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi, - Gv nêu từng câu hỏi.  a. Hổ ăn gì và sống ở đâu ?  b. Đuôi hố như thế nào ?  c . Hổ có những khả năng gì đặc biệt  - Gv: - Hổ được xem là chúa tể rừng xanh và các loài vật trong rừng đều sợ hồ  ***Hoạt động 4: Viết***  ***Mục tiêu***: Học sinh viết được từ ngữ, đầy đủ nội dung câu, dấu câu.  ***Phương pháp, kĩ thuật , hình thức:***  cá nhân  GV hướng dẫn HS viết từ ngữ di chuyển, rừng xanh sau đó viết câu vào vở. Khi viết câu, GV cho HS tự chọn viết chữ viết hoa.  **Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở hoạt động 3**  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a (có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở Tập viết  Hổ ăn (…) và sống (…).  Đuôi hổ (…)  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm cuối cầu.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS  **3. Củng cố:**  - Bài học vừa rồi chúng ta học bài gì?  - Kể thêm một số loài thú sống ở trong rừng?  - Giáo viên kết hợp giáo dục học sinh.  - Dặn HS về nhà ôn lại bài đã học.  - GV nhận xét tiết học. | - Học sinh hát  Bảy cắc cầu vồng  - Học sinh tìm và trả lời.  - Học sinh nhận xét.  **-** Là con hổ  HS tìm: chúa tể  - Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh cả lớp.  - HS tìm:.vuốt sắc  - Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh.  - HS tìm: thịt, rừng, vàng, đen.  - Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh  - Học sinh đọc nối tiếp câu cá nhân, đồng thanh.  - Học sinh nhận xét.  - Học sinh nghe.  - Học sinh đọc theo nhóm đôi nối tiếp theo đoạn.  - Học sinh nhận xét  - Học sinh đọc các nhân, đồng thanh 1 lần  - Hổ ăn thịt và sống trong rừng ;  - Dài và cứng như roi sắt.  - Hổ có thể nhảy rất xa, di chuyển nhanh và săn mồi rất giỏi.  - Học sinh viết ở vở tập viết.  Hổ ăn thịt và sống trong rừng.  Đuôi hổ dài và cứng như roi sắt.  - Chúa tể rừng xanh  - Học sinh trả lời |

--------------------------------------------------

**Tự nhiên và xã hội**

**BÀI 23: TỰ BẢO VỆ MÌNH (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

*Sau bài học, HS sẽ:*

\* Năng lực:

- Nhận biết được những tình huống không an toàn và biết cách xử lí một cách phù hợp để đảm bảo an toàn cho bản thân. Biết nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân và biết nói với người lớn tin cậy khi gặp tình huống không an toàn để được giúp đỡ.

\* Phẩm chất:

- Có ý thức tự giác bảo vệ thân thể, tránh bị xâm hại.

**II. CHUẨN BỊ:**

GV:+ Hình phóng to trong SGK (nếu ), các hình khác về các tình huống an toàn, không an

toàn cho bản thân.

+ Thẻ tính điểm để chơi trò chơi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu: Khởi động**  ? Tiết trước các em học bài gì?  - GV cho HS xem clip hay đoạn thông tin nói về tình trạng trẻ em bị xâm hại hoặc bị bắt cóc.  - GV nhận xét, vào bài mới  **2. Hoạt động khám phá**  *MT:* HS biết được những cách xử lí/ kĩ năng cơ bản để tự bảo vệ mình và bạn bè.  - GV cho HS quan sát hình trong SGK cho biết:  + Các bạn HS trong hình đã làm gì để phòng tránh và giữ an toàn cho bản thân khi gặp tình huống không an toàn?  - GV chốt ý đúng: luôn đi cùng bạn bè/bố mẹ/người thân; không nhận quà từ người lạ; bỏ chạy và kêu cứu khi gặp tình huống mất an toàn; gọi người lớn (bố mẹ, thầy cô, công an, bảo vệ) khi cần giúp đỡ; kể lại ngay với bố mẹ, người thân (tin cậy) về những tình huống mất an toàn mà bản thân gặp phải để được giúp đỡ. | - Tiết trước học bài: Tự bảo vệ mình T1.  - HS theo dõi  - HS lắng nghe  HS QS hình trong SGK trả lời  T1: Bạn nhỏ đã biết đi cùng bạn bè, không đi về một mình.  T2: Khi có người dụ dỗ cho đồ vật bạn nhỏ không nhận và báo chú công an để trợ giúp.  T3: Hai bạn Minh và Hoa từ chối nhận đồ chơi từ người lạ.  T4: Bạn Hoa đã biết báo cho chú bảo vệ có người lạ nhìn chộm vào nhà vệ sinh nữ.  T5: Bạn Minh kể cho bố mẹ nghe tình huống mình đã gặp phải và cách xử lí của bạn.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe | |
| **3. Hoạt động thực hành.**  - GV YC HS nói những cách em có thể làm để tự bảo vệ mình khi gặp tình huống không an toàn.  - GV sử dụng thêm hình hoặc các đoạn phim về cách ứng xử với các tình huống không an toàn cho HS:  - GV sử dụng các câu chuyện (như câu chuyện Chú vịt xám) hay bài hát (như bài Đàn vịt con) hoặc giả lập những tình huống (ví dụ: Khi bị lạc trong siêu thị thì con sẽ làm gì) cho HS suy nghĩ và tự đưa ra hướng xử lí.  - GV nhận xét cách xử lý  - GV kết luận và khắc sâu lại những kĩ năng biện pháp để HS ghi nhớ và biết cách vận dụng bảo vệ mình và bạn bè khi gặp phải những tình huống tương tự trong thực tế.  - GV nhấn mạnh cho HS: các tình huống đó xảy ra mọi lúc, mọi nơi, vì vậy, bên cạnh việc học hỏi các kiến thức, kĩ năng cần thiết để ứng xử với các tình huống mất an toàn, các em cũng phải rèn thói quen để ý, quan sát nhằm phát hiện sớm những biểu hiện bất thường có nguy cơ gây mất an toàn cho bản thân để phòng tránh trước là tốt nhất.  **4. Hoạt động vận dụng.**  *MT:* HS suy nghĩ và đưa ra được cách ứng xử của bản thân với một số tình huống không an toàn.  - GV cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để nhận biết các nguy cơ, đưa ra cho những việc cần làm, cách xử lí phù hợp cho từng tình huống nhằm đảm bảo an toàn cho bản thân.  - GV nhận xét.  - GV cho các nhóm HS diễn kịch, thể hiện các tình huống không an toàn như trong SGK hoặc các tình huống không an toàn điển hình thường gặp đối với HS ở địa phương và để các em tự đưa ra hướng xử lí của mình.  - GV nhận xét, chốt ý  Đánh giá  -HS nhận biết được và biết cách xử lí những tình huống không an toàn, có ý thức cảnh giác với những tình huống có nguy cơ gây mất an toàn. Mạnh mẽ, tích cực và linh hoạt trong cách xử lí để tự bảo vệ mình, bảo vệ bạn bè và người thân.  - GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài để trả lời các câu hỏi:  ? Minh và Hoa đang đứng ở đâu? Làm gì?  ? Hoa đã nói gì với Minh? Tại sao?  - Sau đó cho HS đóng vai.  - GV cho HS xem thêm các hình ảnh khác hoặc xem phim liên quan đến việc phòng chống những tình huống không an toàn xảy ra, đồng thời GD cho HS ý thức tự giác trong việc tự bảo vệ bản thân và nhắc nhở các em thực hiện đúng yêu cầu/dặn dò của bố mẹ, người thân/ thầy cô để tránh xảy ra những tình huống không an toàn cho bản thân.  **Hướng dẫn bài tập về nhà**  Yêu cầu HS ôn tập lại các bài trong chủ đề.  \* Tổng kết tiết học  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học | - HS chia sẻ cách làm của mình: gọi điện cho bố mẹ, gọi tổng đài 111, la to, kêu cứu,…  - HS theo dõi GV giới thiệu  - HS xem vi deo.  HS lắng nghe và đưa ra hướng xử lí  HS lắng nghe  HS QS hình SGK  HS thảo luận nhóm và nêu  T1: la to; T2- Không nhận quà, không đi theo người lạ; T3- Đi nhanh hoặc chạy và báo cho người tin cậy; T4-La to, kêu cứu; T5- Nói dừng lại, khóc to, mách cô giáo,…  - HS lắng nghe  - HS diễn kịch, thể hiện các tình huống  HS nhận xét  - HS lắng nghe  HS lắng nghe  - HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài  - Minh và Hoa đang đứng ngoài cổng trường, sau giờ học, chờ bố mẹ đến đón.  - Hoa bảo vào đứng cạnh phòng bảo vệ  HS đóng vai  - HS theo dõi  - Nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  HS lắng nghe  HS nhắc lại  HS lắng nghe | |

----------------------------------------------------------------

**Luyện Viết( Tiết 1)**

**Bài : : LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ**

**I.MỤC TIÊU:**

- Giúp HS nắm và viết đúng các tiếng, từ và câu trong đoạn văn.

- Rèn kỹ năng viết đúng, đẹp, chính xác .

- Học sinh chăm chỉ, tích cự, tự giác khi luyện viết.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT DỘNG CỦA HỌC SINH |
| **1.Hướng dẫn học sinh đọc các tiếng và từ khó trong đoạn văn:**  GV theo dõi sửa sai cho một số em đọc chưa tốt.  \* Giải nghĩa một số từ cần thiết  trú ẩn :tìm đến nơi yên bình hơn không có sóng gió.  **2. Hướng dẫn cho hs viết bảng con**  GV viết đọc cho Hs viết bảng con một số tiếng, từ mà các em hay viết sai  - Gv yêu cầu học sinh viết bảng con  GV theo dõi sửa sai cho hs.  GV nhận xét chung  **3. Hướng dẫn cho hs viết vở ô li**  Gv đọc cho học sinh viết vào vở  -GV theo dõi chỉnh sửa tư thế ngồi, tư thế cầm bút cho từng hs.  - Gv hướng dẫn hs cách viết hoa chữ đầu câu, chữ đầu dòng.....  GV chấm vở - nhận xét.  4.**Nhận xét chung tiết học**.  - Nhaän xeùt tieát hoïc  - Tuyeân döông hoïc sinh tích cöïc trong tiết luyện viết. | -Học sinh đọc:  dập dềnh, trú ẩn, mặt biển…  - Học sinh đọc (cn- đt)  Hs theo dõi một số tiếng, từ :  dập dềnh, trú ẩn, mặt biển  Hs viết bảng con  - Hs viết vào vở .  **LOÀI CHIM CỦA BIỂN**  Hải âu bay suốt ngày trên mặt biển. Đôi khi, chúng đậu ngay trên mặt nước dâp dềnh. Khi trời săp có bão, chúng bay thành đnf tìm nơi trú ẩn. Vì vậy, hải âu được gọi là loài chim báo bão. Chúng cũng được coi là bạn của những người đi biển.  (Trung Nguyên) |

--------------------------------------------------------

**ÔN TIẾNG VIỆT**

**HỔ VÀ MÈO**

**I. MỤC TIÊU: Giúp HS:**

- Biết nối các từ ngữ thành câu

- Biết chọn câu đúng chính tả.

\* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: VBT.
* HS: VBT.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | | |
|  | | | | |
| **1.Luyện đọc.**  \*Gv cho hs đọc đoạn văn ở BT1 vở bài tập TV trang 4.  - Gv nhận xét sửa lỗi phát âm cho HS.  - YCHS đọc từ ngữ ở cột A và cột B. Nối A với B để tạo thành câu đúng với nội dung bài đọc.  - Gv quan sát- giúp đỡ HS hoàn thành bài tập.  - GV nhận xét. | * HS luyện đọc CN.   C:\Users\Dell\Downloads\20210403_094936.jpg | | | |
|  | | | | |
| **2.** **Luyện Tiếng Việt**  **Bài 1/ 47**- GV gọi HS đọc yêu cầu  GV cho HS đọc lại từ đúng  - GV nhận xét tuyên dương. | | | Chọn từ ngữ đúng và viết lại  C:\Users\Dell\Downloads\20210403_094832.jpg  - HS đọc lại: rừng xanh; sắc nhọn; roi sắt.   * HS nhận xét | |
|  | | | | |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học  - Nhận xét, tuyên dương HS. | | | | * HS lắng nghe và thực hiện |

---------------------------------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**BÀI 19: THIÊN NHIÊN TƯƠI ĐẸP QUÊ EM (Tiết 1)**

**I.Mục tiêu:** HS có khả năng:

**1.Năng lực**:

- Kể được tên và lợi ích của một số loại cây trồng.

- Biết tên và các đặc điểm cảnh đẹp của quê hương.

**2.Phảm chất**:

- Có ý thức thực hiện những việc làm phù hợp theo độ tuổi để bảo vệ cây trồng.

- Có ý thức tìm hiểu về các thắng cảnh thiên nhiên

**II.Chuẩn bị:**

**Giáo viên**: - Thiết bị phát nhạc, bài hát *về loài cây; về thiên nhiên.*

**III.Các phương pháp và hình thức dạy học**

- Phương pháp tổ chức trò chơi, động não, thảo luận theo cặp, thảo luận nhóm,

**IV.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. KHỞI ĐỘNG.**  ? Tiết trước các em học bài gì  - GV tổ chức cho HS hát bài hát tập thể: “cái cây xanh xanh”  - GV giới thiệu bài.  **2. Khám phá – Kết nối**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu lợi ích của một số loại cây mà các em biết.**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh trả lời câu hỏi:  ? Em thấy những cây gì trong tranh?  ? Tại nơi các em đang sống, còn có những cây già mà các em biết?  - Mời đại diện nhóm trình bày, kể các cây.  ? Nhiều loại cây cối như vậy có tác dụng gì đối với cuộc sống con người không?  - GV**Kết luận:** Cây cối có tác dụng rất lớn đối với cuộc sống trên trái đất, làm cho môi trường trong lành, cân bằng sinh thái và còn là một phần quan trọng giúp cho cuộc sống con người thư thái, đẹp đẽ hơn,..  **Hoạt động 2: Chia sẻ cảm xúc của em khi được ngắm những cảnh đẹp sau.**  **\* Bước 1: Làm việc theo nhóm**  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn bên cạnh theo câu hỏi:  + Bạn cảm thấy như thế nào khi được ngắm những cảnh đẹp này?  **\* Bước 2: Làm việc chung cả lớp**  - GV lấy tinh thần xung phong của các cặp HS chia sẻ kết quả thảo luận  - GV nhận xét- Giới thiệu cho HS các cảnh trên là ở Vịnh Hạ Long, Cảnh biển, Ruộng bậc thang ở Sa Pa, Dãy Phanxipăng trùng điệp.  ? Ngoài những cảnh đẹp trong tranh, em còn được biết cảnh đẹp nào khác?  Gv tuyên dương – Giới thiệu thêm cảnh đẹp cho HS biết  ? Các em thấy trường mình có đẹp không?  ? Để góp phần giúp cho ngôi trường của chúng ta xanh- sạch – đẹp các em cần phải làm gì?  Gv nhận xét- Kết luận- tuyên dương HS thực hiện tốt. | - Tiết trước học bài: Em tham gia hoạt động xã hội.  - HS tham gia hát theo nhạc.  - HS lắng nghe  -Hs làm việc nhóm, trả lời câu hỏi  - Trong tranh có cây đu đủ, cây khế, ây lúa, cây cỏ.  - Cây cà phê, cây tiêu, cây sầu riêng, bơ, mít, nhãn,…  - Đại diện nhóm trình bày  - Cây cối giúp che bóng mát, làm đẹp,…  - HS lắng nghe  Làm việc nhóm đôi  - Cảm thấy thích thú, hào hứng, than phục,…  - Đại diện nhóm chia sẻ, nhóm khác bổ sung  - Biển Hồ ở Pleiku, bãi biển Quy Nhơn, Kinh thành Huế, Chùa Một Cột ở Thủ đô Hà Nội.  - Không xả rác bừa bãi, giữ gìn vệ sinh chung, chăm sóc cây trồng và gó thiên nhiên của lớp, không ngắt cành, giẫm đạp lên Hoa,… |
| **3. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học  - GV nhắc nhở, dặn dò HS thực hiện những điều đã học được.  - Dặn dò chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe |

**……………………………………………………**

**Luyện Tiếng Việt**

**BÀI 2: BẢY SẮC CẦU VỒNG**

**I. MỤC TIÊU: Giúp HS:**

- Biết sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại

- Biết chọn từ ngữ điền vào chỗ trống

- Biết viết câu dựa vào hình ảnh

- Biết sử dụng vốn từ sẵn có để viết câu.

\* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: VBT.
* HS: VBT, bảng con.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | |
| **1.Luyện đọc.**  \*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng. | * HS đọc |
|  | |
| **2.** Luyện Tiếng Việt  **\* Bài tập bắt buộc**  **Bài 1/ 45**  - GV đọc yêu cầu  - Cho HS đọc các từ ngữ  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - HS viết câu vào vở  - GV cho HS đọc lại câu  - GV nhận xét tuyên dương.  \* Lưu ý HS: Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm.  **\* Bài tập tự chọn**  **Bài 1/ 46**  - GV đọc yêu cầu  - Gọi HS đọc đoạn văn  - GV yêu cầu HS đọc rồi nối các từ ở 2 cột  - HS làm việc cá nhân  - Cho HS đọc lại câu vừa nối  - GV nhận xét HS, tuyên dương.  **Bài 2/46:**  - Nêu yêu cầu  - Gọi HS QST  ? Tranh vẽ cảnh gì?  - Cho HS nêu miệng câu phù hợp với tranh  - Cho HS viết lại câu vào vở bài tập  - Đọc lại đoạn văn đúng  **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học  - Nhận xét, tuyên dương HS. | **Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu**  vì sao, hàng ngàn, lấp lánh, trên bầu trời  - HS đọc các nhân  - HS sắp xếp thành câu  - Viết câu vào vở  + Hàng ngàn vì sao lấp lánh trên bầu trời.  - HS đọc lại câu  - HS nhận xét  **Đọc đoạn văn sau, nối A với B**  Mưa bỗng tạnh. Mây đen tan biến. Mặt trời ló ra và trên cánh đồng lấp lánh một chiếc cầu vồng. Tất cả bảy màu cùng bừng sáng và rực rỡ.  Description: http://edujet.org/wp-content/uploads/2020/08/2020-08-02_17h39_42.png  - 1 HS đọc/ lớp đọc thầm  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS làm vào vở  - Đọc lại câu cá nhân  - HS nhận xét  **Viết một câu phù hợp với tranh**  Description: http://edujet.org/wp-content/uploads/2020/08/2020-08-02_17h39_46.png  - HS quan sát  - HS nêu: bầu trời vào ban đêm  - HS nêu  - HS viết câu vào vở  - Nhận xét bạn  - HS lắng nghe và thực hiện |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thứ sáu ngày 9 tháng 4 năm 2021**

-----------------------------------------------------------

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

-------------------------------------------------------

**Tiếng Việt**

**Bài: Chúa tể rừng xanh (Tiết 3+4)**

**I. MỤC TIÊU**

**Qua bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:**

***\*Năng lực:***

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc dụng, rõ ràng một VB thống tin ngắn và đơn giản, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; Tighe viết một đoạn văn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh

**\* Phẩm chất:**

- Học sinh thể hiện tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung, ý thức bảo vệ thiên nhiên.

**II. CHUẨN BỊ**

GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh phục vụ bài dạy, ti vi, máy tính,...

HS: Sách giáo khoa, Vở bài tập Tiếng Việt tập 2, vở 5 ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 3**  **1. Khởi động***.*  Gọi học sinh đọc lại bài và trả lời câu hỏi sách giáo khoa bài: Chúa tể rừng xanh  - Hổ được xem là gì của rừng xanh?  - Giáo viên nhận xét chung.  **2. Bài mới:**  **Chúa tể của rừng xanh** (Tiết 3+4)  ***Hoạt động 1: Viết*** *Mục tiêu*: Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở  *Phương pháp, kĩ thuật , hình thức tổ chức****:***  cá nhân  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu vào vở: hung dữ trong rừng, đêm tối, chúa tể.  a. Gấu, khỉ, hổ báo đều sống (…)  b. Trong (…), hổ vẫn có thể nhìn rõ mọi vật.  - GV yêu cầu cá nhân trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .***Hoạt động 2: Nói***  *Mục tiêu*: **Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh**  ***Phương pháp, kĩ thuật, hình thức:***  nhóm đôi.  GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh  GV yêu cầu HS làm việc nhóm, sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý  GV có thể khai thác thêm ý (dành cho đối tượng HS có khả năng tiếp thu tốt): sức mạnh sáng tạo của con người thật to lớn, nhưng sự kì thú, nhiệm màu của thiên nhiên cũng rất đáng nâng niu, giữ gìn, trân trọng.  GV gọi một số HS trình bày kết quả nổi theo tranh  - GV và HS nhận xét .  **TIẾT 4**  . ***Hoạt động 3:* Nghe viết**  *Mục tiêu*: Học sinh viết được đầy đủ nội dung bài viết, tìm được tiếng trong bài hoặc ngoài bài có vần ô.  ***Phương pháp, kĩ thuật , hình thức:***  cá nhân  **\*.Nghe viết**  - GV đọc to cả bốn câu: Hổ là… hung dữ.  - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết  + Chữ dễ viết sai chính tả: ăn thịt, vuốt sắc, roi sắt  + Viết lùi đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. Đọc và viết chính tả.  + GV đọc câu theo từng cụm từ cho HS viết. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần cả câu và yêu cầu HS rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS  **Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Chúa tể rừng xanh từ ngữ có tiếng chữa vần ăt, ăc, oai, oay**  Yêu cầu học sinh làm vào vở  GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài.  - HS tìm và đọc thanh tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăt, ắc, oai, oay. HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.  - Yêu cầu một số ( 2 - 3 ) HS, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần- Giáo viên nhận xét  ***Hoạt động 4:* Trao đổi**  *Mục tiêu*: **HS nhận biết thông tin nào phù hợp với hổ, thông tin nào phù hợp với mèo?**  ***Phương pháp, kĩ thuật , hình thức:***  nhóm đôi  - GV gọi một vài HS đọc to các từ ngữ trong bảng .  GV đưa ra câu hỏi theo cặp Hổ và mẻo, con vật nào sống trong rừng, con vật nào sống trong nhà?  Gọi một vài HS trả lời. Làm lần lượt với các cặp tiếp theo.  GV và HS thống nhất cẳu trả lời. GV yêu cầu HS làm vào vở .  **3. Củng cố:**  - Bài học vừa rồi chúng ta học bài gì?  GV kết hợp giáo dục học sinh.  - Dặn HS về nhà ôn lại bài đã học.  - GV nhận xét tiết học | - Học sinh tìm và trả lời.  - Học sinh nhận xét  - Học sinh hoàn thiện câu  a. Gấu, khỉ, hổ báo đều sống trong rừng  b. Trong đêm tối, hổ vẫn có thể nhìn rõ mọi vật.  - Học sinh trình bày kết quả.  - Học sinh viết vào vở.  HS làm việc theo nhóm đôi. Các em đóng vai các nhân vật trong tranh, dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh.  Tranh 1: Hổ là chúa tể của rừng xanh.  Tranh 2: Chó trông nhà rất giỏi.  Học sinh viết vào bảng con.  - Học sinh nghe viết bào vào vở.  - Học sinh soát lỗi.  - Học sinh làm vào vở  - HS tìm và đọc thanh tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăt, ắc, oai oay. HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng  HS, đọc trơn mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần  - GV gọi một vài HS đọc to các từ ngữ trong bảng .  - GV đưa ra câu hỏi theo cặp : Hổ và ẻo , con vật nào sống trong rừng m, con vật nào sống trong nhà ?  Gọi một vài HS trả lời m. Làm lần lượt với các cặp tiếp theo  - GV và HS thống nhất cẳu trả lời . GV yêu cầu HS làm vào vở .  Chúa tể rừng xanh |

**………………………………………………………………………..**

**ÔN TIẾNG VIỆT**

**CHÚA TỂ RỪNG XANH**

**I. MỤC TIÊU: Giúp HS:**

\* Năng lực:

+ Củng cố về kĩ năng đọc đúng, rõ ràng văn bản: Chúa tể rừng xanh.

+ Củng cố về kĩ năng viết thông qua hoạt động viết vào vở BT2. Biết viết câu phù hợp với tranh vẽ.

\* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | |
| **1.Luyện đọc.**  **\*Gv cho hs đọc lại bài.** Chúa tể rừng xanh  **2.** **Luyện Tiếng Việt**  **Bài 2/48:** - GV đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS luyện đọc lại bài và chọn ngữ phù hợp để viết vào bài.  a) Cho biết mắt hổ rất tinh…………………  b) Miêu tả chân của hổ: ……………………  - Gv Nhận xét  **Bài 3/48:**- Nêu yêu cầu  - Cho HS QST  - Tranh vẽ gì?  - Ghi câu trả lời vào vở  - GV nhận xét, tuyên dương | * HS luyện đọc cá nhân.   Tìm trong bài đọc Chúa tể rừng xanh từ ngữ.  a) Cho biết mắt hổ rất tinh: mắt nhìn rõ mọi vật trong đêm tối.  b) Miêu tả chân của hổ: Chân chắc khỏe và có vuốt sắc.  - HS Nhận xét  **Viết câu phù hợp với tranh**    Đuôi hổ dài và cứng như roi sắt.    Lông hổ thường có màu vàng pha những vằn đen.  C:\Users\Dell\Downloads\20210403_094854.jpg  Hổ nhảy xa Hổ chạy nhanh  - Vài HS đọc  - Nhận xét |
|  | |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học  - Nhận xét, tuyên dương HS. | * HS lắng nghe và thực hiện |

------------------------------------------------------------------

**Luyện Viết ( Tiết 2)**

**BÀI : BẢY SẮC CẦU VỒNG**

**I.MỤC TIÊU:**

- Giúp HS nắm và viết đúng các tiếng, và câu trong khổ thơ.

- Rèn kỹ năng viết đúng, đẹp, chính xác .

- Học sinh chăm chỉ, tích cự, tự giác khi luyện viết.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT DỘNG CỦA HỌC SINH |
| **1.Hướng dẫn học sinh đọc các tiếng và từ khó trong khổ thơ :**  GV theo dõi sửa sai cho một số em đọc chưa tốt.  \* Giải nghĩa một số từ cần thiết  **2. Hướng dẫn cho hs viết bảng con**  GV viết đọc cho Hs viết bảng con một số tiếng, từ mà các em hay viết sai  - Gv yêu cầu học sinh viết bảng con  GV theo dõi ,nhận xét- sửa sai cho hs.  GV nhận xét chung  **3. Hướng dẫn cho hs viết vở ô li**  Gv đọc cho học sinh viết vào vở  -GV theo dõi chỉnh sửa tư thế ngồi, tư thế cầm bút cho từng hs.  - Gv hướng dẫn hs cách viết hoa chữ đầu câu,chữ đầu dòng.....  GV chấm vở - nhận xét.  4.**Nhận xét chung tiết học**.  - Nhaän xeùt tieát hoïc  - Tuyeân döông hoïc sinh tích cöïc trong tiết luyện viết. | -Học sinh đọc: : cầu vòng, ,tươi thắm, mặt trời.  - Học sinh đọc (cn- đt)  Hs theo dõi  kể, nghe, ,quả nhiên, bật cười.  - Hs viết vào vở .  **BẢY SẮC CẦU VỒNG**  Vừa mưa lại nắng  Hay có cầu vồng  Bảy màu tươi thắm  Bé mừng vui trông  Màu đỏ mặt trời  Màu cam đu đủ  Màu vàng cá bơi  Lục kia màu cờ  ( Ngọc Hà) |

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 29**

**I.Mục tiêu:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 7 **“Tham gia hoạt động cộng đồng”**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của hs** |
| **Hoạt động 1: Sơ kết tuần 29, xây dựng kế hoạch tuần 30.**  **Khởi động**  **1.1 Các tổ trưởng báo cáo tình hình nề nếp học tập tuần qua:**  - Lớp trưởng điều hành, gọi lần lượt các tổ báo cáo tình hình hoạt động của tổ mình.  **-** GV nhận xét chung:  + Nề nếp: Thực hiện nề nếp ra vào lớp, ăn bán trú đảm bảo đúng thời gian và khẩu phần.  + Về học tập: Đa số các em tích cực, tự giác,...  + Vệ sinh thân thể: Vệ sinh sạch sẽ, ăn mặc theo mùa  \* Tồn tại:  + Về nề nếp:Một vài em còn nói chuyện riêng,...  + Về học tập: Một số em chưa có sự chuẩn bị bài chu đáo, thiếu đồ dùng học tập.  - Các tổ thảo luận và đề cử 1 bạn đạt thành tích tốt nhất trong học tập và các hoạt động của trường, lớp trong tổ để được khen thưởng.  - GV tuyên dương  **2. Kế hoạch tuần 30**  - Đi học đúng giờ để tham gia học tập nội quy của nhà trường.  - Đi học cần mang đầy đủ dụng cụ học tập.  - Cần xếp hàng ra về ngay ngắn, trật tự.  - Nghiêm túc tập trung để tham gia tốt các hoạt động học tập.  - Tăng cường phụ đạo cho các bạn học yếu:  - Tham gia thi viết chữ đẹp  - Giữ vệ sinh lớp học  - Chăm sóc góc thiên nhiên chào mừng 26/3.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  **Sinh hoạt theo chủ đề " Chúng em cùng chăm sóc góc thiên nhiên"**  - GV yêu cầu HS xung phong chia sẻ cho các bạn nghe:  + Kể tên những việc làm mà em đã tham gia để chăm sóc góc thiên nhiên.  - GV khen ngợi các em đã mạnh dạn chia sẻ cảm xúc của mình.  - GV tổ chức giao lưu văn nghệ giữa các tổ với nội dung liên quan đến chủ đề sinh hoạt.  **ĐÁNH GIÁ**  **a) Cá nhân tự đánh giá**  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  **c) Đánh giá chung của GV**  - GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | - HS hát và vận động theo nhạc  - Các tổ trưởng báo cáo.  - Các tổ khác nhận xét.  - Lớp trưởng báo cáo tình hình chung của lớp.  - HS lắng nghe  - Các tổ thực hiện y/c  Hs nêu  Hs đánh giá  - HS lắng nghe  GV đánh giá |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 28. PHÒNG, TRÁNH ĐIỆN GIẬT**

**I. MỤC TIÊU**

\*Về năng lưc:

-Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn đến bị điện giật.

-Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của điện giật.

-Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh điện giật.

\*Về phẩm chất:

Chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm phòng tránh, điện giật

**II. CHUẨN BỊ**

-Tranh ảnh (các hình ảnh an toàn và hình ảnh vê' điện giật), truyện, hình dán mặtcười - mặt mếu, bài thơ, bài hát, trò chơi,... gắn với bài học “Phòng, tránh điện giật”;

Máy tính.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| **\*Kiểm tra bài cũ:**  H: Em hãy cho biết nguyên nhân gây ngã và hậu quả của nó. Em cầnlàm gì để phòng, tránh thương tích do ngã?  GV nhận xét- kết luận  **1.Khởi động**  **Tổ chức hoạt động tập thể** - **chơi trò chơi "Ai nhanh hơn"**  GV chuẩn bị khoảng 10 hình ảnh (gồm các hình ảnh an toàn và hình ảnh bị điện giật).  GV chiếu tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát và trả lời thật nhanh bằng dấu hiệu tay (ngón tay cái chỉ lên trời với các bức tranh làm em cảm thấy an toàn; ngón taycái chỉ xuống dưới với các bức tranh tình huống em cảm thấy nguy hiểm).  GV khen HS có câu trả lời nhanh và chính xác nhất.  *Kết luận:* Em cần học cách phòng, tránh điện giật để bảo vệ bản thân.  **2.Khám phá**  **\*Mục tiêu:**Nhận biết những tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến điện giật và hậu quả của nó.  \*Cách tiến hành:  GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS nhìn (hoặc HS quan sát tranhtrong SGK).  H: Em hãy quan sát tranh và cho biết những tình huống có thể dẫn tới điện giật? H:Vì sao các tình huống trong tranh có thể dẫn đến tai nạn điện giật?  *Kết luận:* Chơi gần nguồn điện hở, thả diều dưới đường dây điện, cắm phích cắm vào ổ điện, đi gần nơi có đường dây điện rơi gần mặt đất,... là những tình huống có thể dẫnđến tai nạn điện giật. Tai nạn điện giật để lại những hậu quả nặng nề: tổn thương cơthể, ngừng hô hấp,...  **3.Luyện tập**  ***Hoạt động 1 :*Em chọn việc nên làm**  GV yêu cầu HS xem tranh ở mục Luyện tập trong SGK.  H:Việc nào nênlàm?  H: Việc nào không nên làm? Vì sao?  *Kết luận:* Không chơi gần trạm biến áp, không chọc que vào ổ điện, tránh xa chỗ dâyđiện bị đứt để phòng, tránh tai nạn điện giật.  ***Hoạt động*** 2: **Chia sẻ cùng bạn**  GV nêu yêu cầu: Em đã phòng, tránh điện giật như thế nào? Hãy chia sẻ với bạn.  GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh điện giật.  **4.Vận dụng**  ***Hoạt động 1:* Đưa ra lời khuyên cho bạn**  GV giới thiệu tranh tình huống: Trời nóng, Minh và Quang cởi áo chơi đùa. Quangnghịch ngợm, ném áo của Minh lên cột điện, Minh định trèo lên lấy.  H: Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn Minh?  GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyênhay nhất.  *Kết luận:* Không chơi gần, tránh xa nơi có nguồn điện để phòng, tránh bị điện giật.  ***Hoạt động 2: Em thực hiện một số cách phòn, tránh bị điện giật***  Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nênlàmtrong phần Luyện tập.  *Kết luận:* Em thực hiện phòng, tránh bị điện giật để đảm bảo an toàn cho bản thân vàngười khác.  **\* Củng cố- Dặn dò:**  GV chiếu câu thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc  *GV giáo dục hs.*  - Nhận xét tiết học.  - Dặn về nhà chuẩn bị bài tiếp theo | - Không trượt trên tay vịn cầu thang, không đứng, ngồi trên bậc cửa sổ, không trèo cây hái quả, cần thận khi đi qua sàn ướt,... để phòng, tránh tai nạn thươngtích do ngã.  - nguồn điện hở....  - Chơi gần nguồn điện hở, thả diều dưới đường dây điện, cắm phích cắm vào ổ điện, đi gần nơi có đường dây điện rơi gần mặt đất,..  - Tai nạn điện giật để lại những hậu quả nặng nề: tổn.  -Không chơi gần trạm biến áp, không chọc que vào ổ điện.  - Tránh xa chỗ dâyđiện bị đứt để phòng, tránh tai nạn điện giật.  - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.  1/ Minh ơi, đừng làm vậy nguy hiểm đấy!  2/ Minh ơi, bạn hãy nhờ người lớn lấy giúp.  3/ Minh ơi, cần thận điện giật nhé!  - HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh bị điện giật. HS có thể tưởng tượng và đóng vainhắc bạn cách phòng, tránh bị điện giật (chọn chỗ chơi an toàn, không tự ý sử dụngđồ điện,...) trong các tình huống khác nhau.  2-3 HS đọc câu thông điệp  Cả lớp đọc đồng thanh.    - HS lắng nghe, ghi nhớ |

………………………………………………